

Số: 05 /2013/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về đấu thầu kinh doanh
khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 27/6/2005;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 61/TTr-SCT ngày 02/11/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các phụ lục 1, 2, 3.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đ/c PCT, UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM (v) /v

90

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



YD Hăm Ê Nuôi

QUY CHẾ

Đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục, phương thức đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các chợ thực hiện đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý là các chợ xây dựng mới từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc được hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước từ 30% trở lên; chợ đang hoạt động do Ban quản lý hoặc Tổ quản lý chợ điều hành, phù hợp với quy hoạch.

3. Quy chế này không áp dụng đối với chợ tự phát không phù hợp với quy hoạch trên địa bàn tỉnh. Đối với chợ được Nhà nước giao kinh doanh khai thác và quản lý (không tổ chức đấu thầu) thì thực hiện theo trình tự, thủ tục hành chính.

Điều 2. Đối tượng tham gia dự thầu

Nhà thầu tham gia dự thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ theo Quy chế này bao gồm các doanh nghiệp được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của pháp luật được tham gia dự thầu đối với tất cả các loại chợ.

1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;

2. Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng nợ đọng không có khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể, phá sản.

Điều 3: Thẩm quyền tổ chức đấu thầu và quyết định ký hợp đồng giao thầu

1. Đối với chợ hạng 1: Thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

2. Đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3: Thuộc thẩm quyền của các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện).

3. Đối với trường hợp chỉ định thầu: Do UBND tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở tham mưu đề xuất như sau:

- Đối với chợ hạng 1: Sở Công Thương chủ trì phối hợp các ngành có liên quan tham mưu đề xuất.

- Đối với chợ hạng 2 và 3: Sở Công Thương tham mưu đề xuất dựa trên đề nghị của UBND cấp huyện.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Giá gói thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ: Là giá trị gói thầu được xác định đối với các loại chợ nằm trong kế hoạch đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; được xây dựng trên cơ sở là phân chênh lệch giữa các nguồn thu từ phí, lệ phí, nguồn thu từ việc khai thác các dịch vụ khác tại chợ và các khoản chi phí hợp lý để bù đắp cho công tác quản lý chợ.

2. Giá dự thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ: Là giá do nhà thầu đề xuất trong hồ sơ dự thầu mà nhà thầu phải nộp nếu trúng thầu. Giá dự thầu phải bằng hoặc lớn hơn giá gói thầu.

3. Giá trúng thầu là giá được UBND tỉnh (đối với chợ hạng 1), UBND cấp huyện (đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3) phê duyệt theo kết quả đấu thầu, làm cơ sở để thương thảo, hoàn thiện và ký hợp đồng. Giá trúng thầu không được thấp hơn giá gói thầu.

4. Bên giao thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ (sau khi Hội đồng xét chọn thầu đã chọn được nhà thầu trúng thầu): Là UBND tỉnh (đối với chợ hạng 1), UBND cấp huyện (đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3).

5. Bên nhận thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ: Là nhà thầu tham gia dự thầu trúng thầu.

6. Hồ sơ mời thầu là toàn bộ tài liệu sử dụng cho đấu thầu. Nội dung hồ sơ mời thầu quy định tại Điều 10 Quy chế này.

7. Hồ sơ dự thầu là toàn bộ tài liệu do nhà thầu lập theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và được nộp cho bên mời thầu theo quy định nêu trong hồ sơ mời thầu.

8. Đối với chợ đang hoạt động, phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo hình thức đấu thầu là một bộ phận không thể tách rời trong hồ sơ mời thầu, nội dung phương án gồm những nội dung chính sau: Đề xuất giá gói thầu, các giải pháp xử lý những việc phát sinh trong quá trình chuyển đổi như thuế, đất đai, tài sản, tài chính, nhân sự ... Nguyên tắc xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải đảm bảo số thu ngân sách trong phương án đấu thầu không thấp hơn số thực hiện bình quân của 02 năm liền kề trước khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý theo hình thức đấu thầu.

9. Kế hoạch tổ chức đấu thầu là việc xác định khối lượng công việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận liên quan và các thành viên trong Hội đồng, thời gian thực hiện và kinh phí thực hiện đấu thầu.

Điều 5. Hình thức, phương thức đấu thầu

1. Hình thức đấu thầu rộng rãi, không hạn chế số lượng nhà thầu dự thầu. Phương thức đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ được thực hiện theo nguyên tắc công khai, bình đẳng, áp dụng phương thức đấu thầu một túi hồ sơ. Nhà thầu dự thầu phải được Hội đồng xét chọn thầu chợ đánh giá có đủ điều kiện và năng lực dự thầu. Việc mở thầu chỉ được tiến hành khi có tối thiểu hai nhà thầu tham gia nộp hồ sơ dự thầu.

2. Chỉ định thầu:

Trường hợp chỉ có một nhà thầu tham gia dự thầu, Hội đồng xét chọn thầu xem xét, quyết định cho phép kéo dài thời điểm đóng thầu nhằm tăng thêm hồ sơ dự thầu, thời gian kéo dài thời điểm đóng thầu là 15 ngày, quá thời hạn trên mà vẫn chỉ có một nhà thầu tham gia thì cho phép mở thầu để đánh giá hồ sơ dự thầu đã nộp, nếu hồ sơ dự thầu đáp ứng được yêu cầu thì đề nghị UBND tỉnh (đối với tất cả các hạng chợ) chỉ định thầu cho nhà thầu đó.

Điều 6. Thời hạn giao thầu

Thời hạn giao thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ được quy định từ 05 (năm) năm đến 10 (mười) năm tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng chợ, được nêu rõ trong kế hoạch đấu thầu, thông báo mời thầu và trong hợp đồng giao nhận thầu chợ, do Hội đồng xét chọn thầu trình UBND tỉnh (đối với chợ hạng 1), UBND huyện (đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3) xem xét, quyết định.

Điều 7. Phí đấu thầu, tiền ký quỹ dự thầu và tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng giao nhận thầu chợ

1. Các nhà thầu tham gia đấu thầu phải nộp phí đấu thầu và tiền đảm bảo dự thầu trước thời điểm mở thầu ít nhất là 03 (ba) ngày. Nhà thầu nào không nộp đủ phí đấu thầu và số tiền đảm bảo dự thầu theo quy định tại Quy chế này thì không được dự thầu.

2. Tiền ký quỹ để bảo đảm dự thầu là 3% giá mời thầu, được nộp tại cơ quan mời thầu. Tiền bảo đảm dự thầu được trả lại nếu nhà thầu dự thầu không được chọn thầu trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả trúng thầu.

Tiền ký quỹ dự thầu được hoàn trả sau khi nhà thầu trúng thầu thực hiện biện pháp ký quỹ để bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Nhà thầu dự thầu không được nhận lại tiền ký quỹ dự thầu trong trường hợp rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thầu (gọi là thời điểm đóng thầu), không ký hợp đồng, không thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định hoặc từ chối thực hiện hợp đồng trong trường hợp trúng thầu.

3. Tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện Hợp đồng giao nhận thầu là 10% trên giá trúng thầu được tính cho 01 năm (12 tháng); nhà thầu trúng thầu nộp số tiền ký quỹ này chậm nhất là ba ngày, sau khi ký hợp đồng giao nhận thầu vào một tài khoản do bên mời thầu ấn định, để bảo đảm cho việc thực hiện Hợp đồng giao nhận thầu. Số tiền ký quỹ sẽ được trả lại cho nhà thầu trúng thầu sau khi thanh lý Hợp đồng giao nhận thầu. Bên nhận thầu không được nhận lại tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng nếu từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng được giao kết.

Chương II QUY TRÌNH ĐẤU THẦU

Điều 8. Quy trình đấu thầu

Quy trình đấu thầu thực hiện như sau:

1. Xác định chợ dự kiến đấu thầu trình cấp trên phê duyệt.

2. Thành lập Hội đồng xét chọn thầu và tổ chuyên viên làm việc theo chế độ kiểm nhiệm.

3. Xây dựng, phê duyệt phương án cụ thể chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

4. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu thầu và hồ sơ mời thầu.

5. Thông báo việc đấu thầu.

6. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự thầu.

7. Mở thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, xét chọn thầu.

8. Phê duyệt kết quả đấu thầu và quyết định công nhận đơn vị trúng thầu

9. Thông báo kết quả đấu thầu và đơn vị trúng thầu.

10. Thương thảo hợp đồng giao thầu với đơn vị trúng thầu.

11. Ký hợp đồng giao nhận thầu.

Điều 9. Thành lập Hội đồng xét chọn thầu

1. UBND tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng xét chọn thầu đối với chợ hạng 1.

2. UBND cấp huyện ra quyết định thành lập Hội đồng xét chọn thầu đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3 nằm trên địa bàn quản lý.

Điều 10. Thông báo mời thầu và hồ sơ mời thầu

1. Thông báo mời thầu:

a) Chỉ được mời thầu khi kế hoạch tổ chức đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ mời thầu đã được UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thông báo mời thầu phải được niêm yết tại Ban quản lý chợ hoặc Tổ quản lý chợ; trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi có chợ đấu thầu và tại UBND huyện. Đồng thời được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trước ngày mở thầu tối thiểu ba mươi (30) ngày.

c) Thông báo mời thầu gồm đầy đủ các nội dung sau:

- Tên và địa chỉ cơ quan mời thầu, chợ đấu thầu, giá mời đấu thầu;
- Tóm tắt nội dung mời thầu, tiêu chuẩn xét chọn thầu;
- Thời hạn, địa điểm, thủ tục nhận hồ sơ mời thầu;
- Thời hạn, địa điểm, thủ tục nộp hồ sơ dự thầu, nộp phí đấu thầu, tiền ký quỹ dự thầu;
- Những chỉ dẫn việc tìm hiểu hồ sơ mời thầu;
- Thời hạn đóng thầu; ngày, giờ và địa điểm mở thầu;
- Thời hạn giao thầu.

2. Hồ sơ mời thầu.

Hồ sơ mời thầu gồm có:

a) Thông báo mời thầu.

- b) Mẫu đơn dự đấu thầu (theo mẫu phụ lục 1).
- c) Các yêu cầu cơ bản đối với việc kinh doanh, khai thác và quản lý chợ:
 - Yêu cầu về quản lý thương nhân;
 - Yêu cầu về quản lý hàng hóa;
 - Yêu cầu về quản lý tài chính, tài sản.
 - Yêu cầu về quản lý vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.
 - Yêu cầu về quản lý giao thông, an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ và một số yêu cầu khác.
- d) Các thông tin liên quan đến chợ đấu thầu: Sơ đồ chợ, bản vẽ quy hoạch sắp xếp chợ, bản đồ trích đo địa chính khu đất chợ, danh sách thương nhân kinh doanh tại chợ, quy định các chế độ thu, chi.
- e) Kế hoạch đấu thầu đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và giá gói thầu;
- f) Các phụ lục chi tiết kèm theo (nếu có).

Điều 11. Hồ sơ dự thầu

1. Hồ sơ dự thầu bao gồm:

- a) Đơn dự thầu do người đại diện hợp pháp của nhà thầu dự thầu ký tên;
- b) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu dự thầu có chức năng kinh doanh, khai thác và quản lý chợ (có thể được bổ sung sau khi nhà thầu dự thầu trúng thầu hoặc được chỉ định thầu);
- c) Phương án về tổ chức quản lý chợ;
- d) Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ;
- e) Giá dự thầu (kèm theo thuyết minh).

2. Hồ sơ dự thầu được đóng tập, đánh số trang, đựng trong một phong bì niêm phong kín và nộp tại nơi quy định trong thông báo mời thầu.

Điều 12. Nhận và quản lý hồ sơ dự thầu

1. Hội đồng xét chọn thầu có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự thầu. Bảo mật, quản lý hồ sơ tài liệu, thông tin của nhà thầu dự thầu và không được mở phong bì đựng hồ sơ dự thầu trước ngày giờ mở thầu.

2. Hội đồng xét chọn thầu phải có biên nhận hồ sơ cấp cho nhà thầu dự thầu, trong đó ghi rõ tên của nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, ngày giờ nhận hồ sơ và có đóng dấu, ký tên xác nhận của cơ quan nhận hồ sơ dự thầu.

3. Sửa đổi và rút hồ sơ dự thầu.

Sau khi đã nộp hồ sơ dự thầu, nếu nhà thầu muốn sửa đổi hoặc rút hồ sơ dự thầu thì phải gửi văn bản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự thầu, ghi rõ lý do sửa đổi hoặc rút lại hồ sơ dự thầu. Việc sửa đổi hoặc rút lại hồ sơ dự thầu chỉ được thực hiện trước thời hạn nộp hồ sơ dự thầu ghi trong thông báo mời thầu (thời điểm đóng thầu).

Nội dung sửa đổi hồ sơ dự thầu phải để trong một phong bì niêm phong kín và cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự thầu có trách nhiệm bảo quản như hồ sơ dự thầu chính

thức, không được mở ra trước giờ mở thầu. Sau thời điểm đóng thầu, việc sửa đổi hoặc rút lại hồ sơ dự thầu sẽ không được chấp nhận.

4. Thay đổi nội dung mời thầu.

Trong trường hợp đặc biệt cần thay đổi một số nội dung trong hồ sơ mời thầu khi chưa đến hạn đóng thầu, Hội đồng xét chọn thầu phải gửi nội dung đã sửa đổi bằng văn bản đến tất cả các nhà thầu dự thầu, đồng thời phải niêm yết rõ nội dung sửa đổi trong hồ sơ mời thầu tại địa điểm đã niêm yết thông báo mời thầu.

Trong trường hợp này, thời hạn nhận hồ sơ dự thầu sẽ được gia hạn thêm tối thiểu là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ra thông báo mời thầu để các nhà thầu dự thầu hoàn chỉnh, bổ sung và nộp hồ sơ xin dự thầu theo nội dung mới thay đổi.

5. Trong quá trình đánh giá và so sánh các hồ sơ dự thầu, Hội đồng xét chọn thầu có thể yêu cầu nhà thầu dự thầu làm rõ các vấn đề có liên quan đến hồ sơ dự thầu. Yêu cầu của Hội đồng xét chọn thầu và ý kiến trả lời của nhà thầu dự thầu phải được lập thành văn bản.

Điều 13. Mở thầu

1. Sau khi tiếp nhận nguyên trạng các hồ sơ dự thầu và quản lý hồ sơ theo chế độ “Mật”, việc mở thầu sẽ được tiến hành công khai vào ngày, giờ và địa điểm đã ghi trong thông báo mời thầu, thời gian mở thầu không được chậm quá 48 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu (trừ ngày nghỉ theo quy định của pháp luật).

2. Tất cả nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu được quyền tham dự buổi mở thầu.

3. Hội đồng xét chọn thầu họp để mở phong bì đựng hồ sơ dự thầu công khai trước mặt các nhà thầu dự thầu. Hội đồng xét chọn thầu sẽ kiểm tra hồ sơ dự thầu để xác định tính hợp lệ của từng hồ sơ dự thầu, chỉ có những hồ sơ đầy đủ, hợp lệ mới được xét thầu.

4. Nội dung của cuộc họp mở thầu phải được lập biên bản, có đủ chữ ký của các thành viên có mặt (Hội đồng xét chọn thầu và các nhà thầu dự thầu). Biên bản mở thầu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên chợ đấu thầu;
- b) Ngày, giờ, địa điểm mở thầu;
- c) Tên và địa chỉ của bên mời thầu, các nhà thầu dự thầu;
- d) Tóm tắt các nội dung cơ bản của các hồ sơ dự thầu.

Bản gốc hồ sơ dự thầu sau khi mở thầu phải được Hội đồng xét chọn thầu ký xác nhận từng trang để làm cơ sở pháp lý cho việc tiến hành đánh giá và xét chọn thầu.

Điều 14. Đánh giá hồ sơ dự thầu

1. Hồ sơ dự thầu sẽ được đánh giá trên cơ sở thang điểm của các tiêu chuẩn giao nhận thầu như sau:

- a) Năng lực tài chính, kinh nghiệm chuyên môn của đơn vị: 15 điểm
- b) Phương án quản lý chợ: 15 điểm.
- c) Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ: 30 điểm.

d) Giá dự thầu: 40 điểm.

2. Đánh giá và xếp hạng hồ sơ dự thầu sẽ tiến hành theo 2 bước:

a) Đánh giá sơ bộ: Xem xét hồ sơ dự thầu về mặt hành chính theo quy định của hồ sơ mời đấu thầu.

b) Đánh giá chi tiết: Đánh giá, xếp hạng các nhà thầu dự thầu.

Điều 15. Xét chọn nhà thầu trúng thầu

1. Hồ sơ dự thầu được đánh giá và so sánh theo từng tiêu chuẩn làm căn cứ để đánh giá toàn diện.

2. Sử dụng thang điểm để đánh giá cho điểm đối với từng tiêu chuẩn của hồ sơ dự thầu. Trên cơ sở tổng hợp số điểm đã đạt của mỗi hồ sơ dự thầu để xếp hạng thầu và xét chọn nhà thầu trúng thầu.

3. Trong trường hợp các nhà thầu dự thầu có tổng số điểm bằng nhau thì ưu tiên cho nhà thầu tại địa phương nơi có chợ đấu thầu. Trường hợp không có nhà thầu tại địa phương thì tiến hành bốc thăm để chọn nhà thầu trúng thầu.

Điều 16. Phê duyệt và công bố kết quả trúng thầu

1. Sau khi đã đánh giá, xếp hạng và xét chọn được nhà thầu trúng thầu, Hội đồng xét chọn thầu sẽ trình UBND tỉnh (đối với chợ hạng 1), UBND cấp huyện (đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3) phê duyệt công nhận kết quả đấu thầu.

2. Sau khi có kết quả phê duyệt của UBND cấp có thẩm quyền, Hội đồng xét chọn thầu thông báo kết quả đấu thầu cho các nhà dự thầu, gửi Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu và Quyết định công nhận đơn vị trúng thầu cho đơn vị trúng thầu trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt và có văn bản mời nhà thầu đến ký kết Hợp đồng giao nhận thầu.

3. Những khiếu nại liên quan đến công tác đấu thầu chỉ được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày công bố kết quả trúng thầu.

Điều 17. Giao nhận thầu

1. Trong vòng 15 ngày sau khi nhận được quyết định công nhận trúng thầu, nhà thầu trúng thầu phải tiến hành thương thảo ký kết Hợp đồng với UBND tỉnh (đối với chợ hạng 1), UBND cấp huyện (đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3). Quá thời hạn quy định, nếu nhà thầu trúng thầu không đến mà không có lý do chính đáng thì Hội đồng xét chọn thầu sẽ thông báo cho UBND cấp có thẩm quyền xem xét và có thể giao thầu cho nhà thầu kế tiếp trong danh sách xếp hạng thầu.

2. Hợp đồng gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Kết quả đấu thầu;

b) Các yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu;

c) Các nội dung trong hồ sơ dự thầu.

Điều 18. Quy trình chỉ định thầu

Quy trình chỉ định thầu đối với trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 6 gồm các bước:

1. Tiếp nhận hồ sơ dự thầu (tương tự hồ sơ mời thầu).
2. Đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo trực tiếp với nhà thầu.
3. Thẩm định kết quả chỉ định thầu.
4. Phê duyệt nội dung chỉ định thầu.
5. Thông báo kết quả chỉ định thầu.
6. Thương thảo hoàn thiện hợp đồng.
7. Ký kết hợp đồng.

Điều 19. Đấu thầu lại

Việc đấu thầu lại được tổ chức khi có một trong các trường hợp sau:

1. Có sự vi phạm các quy định về đấu thầu.
2. Tất cả các nhà thầu dự thầu không đạt yêu cầu đấu thầu.

Điều 20. Thay đổi chỉ tiêu giao nhận thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng giao nhận thầu chợ, nếu có những yếu tố biến động khách quan làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu giao thầu như: Phí chợ, tiền thuê đất chợ, phí trông giữ xe, phí vệ sinh môi trường, quy mô chợ thay đổi và các yếu tố khác có liên quan thì các chỉ tiêu đã giao nhận thầu sẽ được hai bên (bên giao thầu và bên nhận thầu) xem xét và thỏa thuận điều chỉnh lại cho phù hợp với tình hình, điều kiện mới. Các điều chỉnh trong Hợp đồng giao nhận thầu phải được UBND tỉnh (đối với chợ hạng 1), UBND cấp huyện (đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3) thống nhất bằng văn bản.

Chương III HỘI ĐỒNG XÉT THẦU

Điều 21. Thành phần, cơ cấu của Hội đồng xét thầu.

Hội đồng xét thầu do Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền ra quyết định thành lập, gồm các thành viên như sau:

1. Đối với chợ hạng 1 hoặc chợ do UBND tỉnh quản lý, cơ cấu các thành phần gồm:
 - a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND tỉnh;
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm Ủy viên thường trực: Đại diện lãnh đạo Sở Công Thương.
 - c) Ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước, Cục thuế tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện nơi có chợ đấu thầu.
2. Đối với chợ hạng 2, chợ hạng 3 hoặc chợ do UBND cấp huyện quản lý, cơ cấu thành phần gồm:
 - a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND huyện.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm Ủy viên thường trực: Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

c) Ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị và đại diện lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn nơi có chợ đấu thầu.

3. Hội đồng xét chọn thầu có thể thành lập Tổ chuyên viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm để giúp việc cho Hội đồng hoặc thuê tư vấn xét thầu.

4. Hội đồng xét chọn thầu làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số; trong trường hợp số phiếu ngang nhau, Chủ tịch Hội đồng quyết định kết quả xét chọn thầu. Các cuộc họp mở thầu, xét nhà thầu trúng thầu phải có ít nhất 3/4 thành viên Hội đồng tham dự; trong đó, Chủ tịch Hội đồng xét chọn thầu chủ trì cuộc họp.

Điều 22. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng xét chọn thầu

1. Thẩm định, trình UBND tỉnh (đối với chợ hạng 1), UBND cấp huyện (đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3) phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu thầu và hồ sơ mời thầu.

2. Thông báo việc đấu thầu.

3. Cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến các chợ đấu thầu cho đối tượng dự đấu thầu.

4. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự thầu.

5. Mở thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, xét chọn thầu và báo cáo kết quả cho UBND cấp có thẩm quyền theo quy định.

6. Trình UBND tỉnh (đối với chợ hạng 1), UBND cấp huyện (đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3) ban hành quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu và quyết định công nhận đơn vị trúng thầu hoặc kết quả chỉ định thầu đối với trường hợp chỉ định thầu theo quy định tại Quy chế này.

Điều 23. Kinh phí hoạt động của Hội đồng xét chọn thầu.

1. Đối với chợ hạng 1 hoặc chợ do UBND tỉnh quản lý, kinh phí do Sở Công Thương dự toán trình UBND tỉnh quyết định, trên cơ sở cân đối kinh phí bán hồ sơ mời thầu, phần thiếu hụt do ngân sách tỉnh hỗ trợ.

2. Đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3 hoặc chợ do UBND cấp huyện quản lý, kinh phí do Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng, dự toán trình UBND cấp huyện quyết định, trên cơ sở cân đối kinh phí bán hồ sơ mời thầu, phần thiếu hụt do ngân sách ngân sách cấp huyện hỗ trợ.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC TRÚNG THẦU KINH DOANH KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ

Điều 24. Công tác quản lý, kinh doanh khai thác chợ và công tác báo cáo

1. Công tác quản lý chợ:

a) Xây dựng bộ máy tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Tổ chức thu các khoản thu từ các hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ theo quy định tại

khoản 2 Điều này; đồng thời, chịu trách nhiệm trang trải chi phí cho hoạt động của bộ máy quản lý chợ và các khoản thu nộp được quy định trong hợp đồng giao nhận thầu chợ.

b) Bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh bảo đảm các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh thương mại và phù hợp với yêu cầu của thương nhân kinh doanh tại chợ.

c) Ký hợp đồng với các thương nhân về việc thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

d) Quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh tại chợ theo nội quy chợ do UBND tỉnh phê duyệt đối với chợ hạng 1; UBND cấp huyện đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3 và các quy định của pháp luật.

e) Bảo đảm công tác phòng cháy, chữa cháy; vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm trong phạm vi chợ.

f) Chủ động và phối hợp với các cơ quan chức năng phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc những thương nhân kinh doanh tại chợ thực hiện đúng và đầy đủ theo nội quy của chợ và các quy định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh tại chợ.

g) Bảo quản, duy tu thường xuyên cơ sở vật chất của chợ; đề xuất UBND cấp có thẩm quyền xét duyệt phương án, kinh phí và phối hợp tổ chức thực hiện các công trình sửa chữa lớn, cải tạo nâng cấp, mở rộng chợ, để bảo đảm hoạt động của chợ được an toàn, văn minh, hiệu quả.

h) Tuân thủ các quy định của Nhà nước về kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, về sử dụng lao động, về tổ chức kinh doanh, hạch toán kế toán và các quy định của hợp đồng giao nhận thầu.

i) Sau khi được giao nhận thầu, có trách nhiệm khắc phục hậu quả và bồi thường đối với các thiệt hại xảy ra tại chợ, nếu các tổn thất, thiệt hại do chủ quan của đơn vị nhận thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ gây ra.

2. Các khoản thu tại chợ:

a) Nhà thầu nhận thầu quản lý chợ chỉ được phép tổ chức thu các khoản thu, các loại phí theo quy định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt được thể hiện trong hợp đồng giao nhận thầu và các khoản thu hộ cho các đơn vị khác như điện, nước, vệ sinh môi trường... theo hợp đồng thỏa thuận của các đơn vị có liên quan.

b) Thông báo công khai tại chợ các khoản, mục thu theo quy định của Hợp đồng giao nhận thầu.

c) Việc thu phí phải sử dụng các chứng từ thu theo đúng quy định của pháp luật, phải lưu giữ đầy đủ các sổ sách kế toán thu, chi và các chứng từ theo quy định của pháp luật.

3. Nghĩa vụ thuế:

Phải thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế đối với tất cả các khoản thu phí dịch vụ không thuộc ngân sách Nhà nước (phí chợ, phí trông giữ xe, phí vệ sinh môi trường ...), các khoản thu phí mang tính chất dịch vụ, ... đúng theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

4. Xử lý các vi phạm tại chợ:

a) Phát hiện, xử lý theo nội quy chợ và đề xuất với cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý các trường hợp kinh doanh vi phạm nội quy chợ và các quy định của pháp luật.

b) Hòa giải và giải quyết những mâu thuẫn phát sinh giữa các hộ kinh doanh trong chợ theo nội quy chợ.

5. Thực hiện chế độ báo cáo như sau:

a) Tình hình kinh doanh, buôn bán tại chợ định kỳ hàng tháng (theo mẫu tại phụ lục 2).

b) Biến động thị trường, giá cả các mặt hàng thiết yếu tại địa bàn chợ định kỳ hàng tuần (theo mẫu tại phụ lục 3).

c) Cơ quan nhận báo cáo: Đối với chợ hạng 1 báo cáo cho Sở Công Thương. Đối với chợ hạng 2 báo cáo cho phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng; Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.

d) Các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chức năng (nếu có).

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND cấp có thẩm quyền giao.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 25. Trách nhiệm của UBND tỉnh

1. Chỉ đạo công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ, tạo điều kiện hỗ trợ công tác chuyển đổi và nâng cấp, đầu tư xây dựng chợ theo quy định tại Quy chế này.

2. Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đối với chợ hạng 1 do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của chợ. Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ quản lý chợ cho các đối tượng thực hiện công tác quản lý chợ.

3. Tham mưu UBND tỉnh giải quyết các kiến nghị, vướng mắc trong công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

4. Báo cáo công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh cho Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo định kỳ hàng năm.

Điều 27. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Kêu gọi doanh nghiệp tham gia đầu thầu chợ.

2. Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt phương án cụ thể chuyển đổi mô hình quản lý chợ thuộc địa bàn quản lý

3. Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc huyện và UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức đấu thầu các chợ trên địa bàn và chỉ định thầu đối với các trường hợp quy định tại quy chế này.

4. Hướng dẫn các nhà thầu dự thầu, các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý thực hiện đúng các quy định của Quy chế đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; đồng thời, thực hiện công tác quản lý hành chính nhà nước đối với các chợ sau khi đã giao thầu.

5. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo có liên quan thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

6. Hàng năm báo cáo về Sở Công Thương tình hình chuyển đổi mô hình quản lý chợ tại địa phương. Chỉ đạo phòng Kinh tế /Kinh tế hạ tầng tổng hợp báo cáo Sở Công Thương theo quy định tại Khoản 5 Điều 24.

7. Chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với việc đấu thầu chợ trên địa bàn do huyện quản lý.

Điều 28. Trách nhiệm của Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng

1. Đề xuất UBND cấp huyện những chợ cần chuyển đổi mô hình quản lý bằng hình thức đấu thầu theo Quy chế này.

2. Có trách nhiệm làm đầu mối tham mưu cho UBND cấp huyện tổ chức đấu thầu chợ.

3. Có kế hoạch phối hợp kiểm tra thường xuyên các hoạt động của các chợ đã được giao thầu cũng như tình hình kinh doanh của các thương nhân kinh doanh tại chợ để ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Tham mưu cho UBND cấp huyện giải quyết các khiếu nại tố cáo của các hộ kinh doanh đối với các nhà thầu được giao thầu chợ.

5. Tổ chức phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến hoạt động của chợ.

6. Tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương về hoạt động của các chợ đã giao thầu; đề nghị Sở Công Thương tổ chức đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn về quản lý cho các nhà thầu được giao thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn.

Điều 29. Trách nhiệm của phòng Tài chính – Kế hoạch

Chịu trách nhiệm xác định giá gói thầu để làm cơ sở cho công tác đấu thầu. Hướng dẫn, kiểm tra doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ thực hiện thu, chi đúng theo các quy định tài chính hiện hành. Tiếp nhận, quản lý tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng giao nhận thầu chợ đối với các chợ do UBND cấp huyện ký hợp đồng giao thầu như quy định tại Quy chế này.

Điều 30. Trách nhiệm của Chi cục Thuế

Hướng dẫn các nhà thầu và các thương nhân kinh doanh tại chợ thực hiện nghĩa vụ thuế theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 31. Trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có chợ đấu thầu có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan chức năng cấp huyện trong công tác tổ chức đấu thầu.

2. Chịu trách nhiệm chính trong việc hỗ trợ doanh nghiệp chợ duy trì tốt trật tự an ninh trong phạm vi chợ và các khu vực chung quanh chợ.

**Chương VI
KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 32. Kiểm tra về đấu thầu

1. UBND tỉnh, UBND cấp huyện quyết định việc kiểm tra công tác đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ và xử lý các vi phạm trong trường hợp có phát sinh.

2. Các cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Khi phát hiện có những hành vi vi phạm làm sai lệch kết quả đấu thầu, Hội đồng xét chọn thầu có trách nhiệm kiến nghị xử lý, hủy bỏ kết quả đấu thầu và tiến hành tổ chức đấu thầu lại.

Điều 33. Xử lý vi phạm

Nhà thầu dự thầu, đơn vị, cá nhân vi phạm Quy chế đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 34. Căn cứ nội dung Quy chế này, Giám đốc Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện Quy chế đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

Điều 35. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y DHẨM ÊNUÔL

PHỤ LỤC 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20 ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ
DỰ THẦU KINH DOANH KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ

Kính gửi: Hội đồng xét chọn thầu chợ huyện/TX/TP

Tên doanh nghiệp:

Tên viết tắt:

Giấy chứng nhận ĐKKD số do cấp ngày:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Website/Email:

Tài khoản: tại Ngân hàng:

Người đại diện theo pháp luật: chức vụ:

Căn cứ Quyết định số /2012QĐ-UBND ngày / /2012 của UBND tỉnh ban hành
Quy chế đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Thông báo số /TB-HĐXCT ngày / /20 của Hội đồng xét chọn thầu
huyện/tx/tp

Sau khi tìm hiểu và nghiên cứu các điều kiện cũng như các thông tin liên quan đến chợ:
..... do Hội đồng xét chọn thầu đã đưa ra trong hồ sơ mời thầu, chúng tôi xin
đăng ký tham gia đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ

Chúng tôi xác nhận rằng các bản phụ lục kèm theo là một phần trong hồ sơ dự thầu của chúng
tôi.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của hồ sơ dự
thầu.

Nếu được xét chọn trúng thầu, chúng tôi cam kết thực hiện đúng các yêu cầu của bên mời
thầu và của pháp luật có liên quan.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
Ký tên, đóng dấu

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao GCN ĐKKD
2. Bản sao CMND, hộ khẩu của người đại diện theo pháp luật
3. Báo cáo tài chính, báo cáo thuế (nếu có) ...
4. Phương án tổ chức quản lý chợ
5. Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ
6. Bản thuyết minh giá dự thầu

DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../

....., ngày tháng năm 20....

PHỤ LỤC 2

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH THÁNG.....NĂM 20.....

Kính gửi: - Sở Công Thương

- Ủy ban nhân dân huyện, TX, TP.....

Stt	Tên chỉ tiêu	Đvt	Tổng số	Chia ra
1	Số người kinh doanh tại chợ	Người		
	Chia ra			
	- Số người kinh doanh cố định	Người		
	- Số người kd không thường xuyên	Người		
2	Doanh thu thông qua chợ	Đồng		
	Trong đó			
	- Lương thực	Đồng		
	- Thực phẩm công nghệ	Đồng		
	- Thực phẩm tươi sống	Đồng		
	- Đồ uống, thuốc lá	Đồng		
	- May mặc mũ nón giày dép	Đồng		
	- Hóa mỹ phẩm	Đồng		
	- Vật tư nông nghiệp	Đồng		
	- Hàng hóa khác	Đồng		
3	Nộp ngân sách	Đồng		
	- Cửa thương nhân kinh doanh tại chợ	Đồng		
	- Cửa doanh nghiệp	Đồng		

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

(Ký tên, số ĐT liên lạc)

DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)

Số:/

....., ngày tháng năm 20 ...

PHỤ LỤC 3

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIÁ CẢ HÀNG THIẾT YẾU TẠI CHỢ.....

(Chế độ báo cáo hàng tuần – có thể báo cáo qua email)

Kính gửi: - Sở Công Thương

- Ủy ban nhân dân huyện, TX, TP.....

STT	Sản phẩm	ĐV tính	Giá bán
I	Lương thực		
	Gạo nếp thơm	đ/kg	
	Gạo tẻ thường (ghi rõ loại)	đ/kg	
	Gạo Tám thơm	đ/kg	
	Gạo lai sỡ	đ/kg	
	Gạo khác bán phổ biến tại chợ địa phương	đ/kg	
			
	Nếp thơm	đ/kg	
II	Thực phẩm		
1	Thịt các loại		
	Thịt heo móng	đ/kg	
	Thịt heo ba rọi	đ/kg	
	Thịt bò phôi	đ/kg	
	Thịt gà công nghiệp làm sạch	đ/kg	
	Thịt gà ta làm sạch	đ/kg	
	Gà ta nguyên con (gà sống)	đ/kg	
	Cá bạc má nguyên con	đ/kg	
	Cá nục nguyên con	đ/kg	
	Tôm thẻ loại vừa	đ/kg	
2	Trứng gia cầm		
	Trứng vịt	đ/chục quả	
	Trứng gà công nghiệp	đ/chục quả	
	Trứng gà ta	đ/chục quả	
3	Rau xanh		
	Súp lơ xanh	đ/kg	
	Cải thảo	đ/kg	
	Cà rốt	đ/kg	
	Cà chua	đ/kg	
	Khoai tây	đ/kg	
	Bắp sú trắng (bắp cải)	đ/kg	
	Rau muống	đ/bó	
	...		
4	Thực phẩm chế biến		

	Lạp xương Vissan	đ/kg	
	Giò lụa Vissan không hàn the	đ/kg	
	Chả lụa	đ/kg	
5	Đậu xanh hạt có vỏ	đ/kg	
6	Đường kính trắng	đ/kg	
	Đường Biên Hòa RE	đ/kg	
	Đường Đắc Lắc	đ/kg	
7	Muối kết tinh	đ/kg	
8	Dầu ăn		
	Simly	đ/chai 1 lít	
	Neptune 1:1:1	đ/chai 1 lít	
	Dầu ăn Tường An	đ/chai 1 lít	
9	Bột ngọt		
	Ajinomoto	đ/kg	
	Aone	đ/kg	
	...		
III	Phân bón		
	NPK 16-16-8 Việt nhật	đ/kg	
	NPK 10-10-5	đ/kg	
	Loại phân khác bán phổ biến tại chợ địa phương		
IV	Sữa		
1	Sữa bột nguyên kem Cô Gái Hà Lan	đ/lon 450g	
2	Sữa bột nguyên kem Vinamilk	đ/lon 450g	
3	Sữa hộp 180ml Vinamilk	đ/hộp	
4	Sữa hộp 180ml Cô Gái Hà Lan	đ/hộp	